

Số: 103/2021/QĐST-HNGĐ

Long Biên, ngày 12 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN, THỎA THUẬN
NUÔI CON, CHIA TÀI SẢN KHI LY HÔN**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 48/2021/TLST-HNGĐ ngày 28/10/2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- Người yêu cầu: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1988

HKTT: Số 5/604/25 tổ 25 phường Ng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

- Và: Anh Trịnh Văn H, sinh năm 1977

HKTT: Số 5/604/25 tổ 25 phường Ng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 28/10/2021 của Hòa giải viên tại Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội; chị Nguyễn Thị D và anh Trịnh Văn H đã thống nhất thỏa thuận:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D và anh Trịnh Văn H xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, anh chị đã ly thân từ năm 2019 đến nay nên thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh chị có 02 con chung là: Trịnh Thanh H, sinh ngày 02/07/2010 và Trịnh Quang A, sinh ngày 09/06/2012. Khi ly hôn, anh chị thống nhất giao cả hai cháu cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật. Không yêu cầu chị D đóng góp phí tổn nuôi con.

[3] Về tài sản chung và công nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28/10/2021 tại Trung tâm hòa giải, đối thoại Tòa án nhân dân quận Long Biên là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị D và anh Trịnh Văn H.

Giấy chứng nhận kết hôn số 123 ngày 23/07/2009 của Ủy ban nhân dân phường Ng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội cấp cho chị Nguyễn Thị D và anh Trịnh Văn H hết hiệu lực.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung là: Trịnh Thanh H, sinh ngày 02/07/2010 và Trịnh Quang A, sinh ngày 09/06/2012. Khi ly hôn, giao anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 cháu Thanh H và Quang A cho đến khi 02 con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có Quyết định khác thay thế.

Quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản và công nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Không phải nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Chi cục THADS quận Long Biên;
- UBND phường
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP

THẨM PHÁN

Nguyễn Đăng Vĩnh